

## **EAAFP MOP10/D1: ĐỐI TÁC ĐỐI TÁC ĐƯỜNG BAY ĐÔNG Á – ỨC 2019-2028 KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC**

### **Giới thiệu**

Đường bay Đông Á-Úc (Đường bay) trải dài từ Viễn Đông và Alaska của Nga về phía nam, qua Đông Á và Đông Nam Á đến Úc và New Zealand, bao gồm 22 quốc gia. Đường bay Đông Á - Úc là nơi sinh sống của hơn 50 triệu loài chim nước di cư từ hơn 250 quần thể khác nhau, trong đó có 28 loài bị đe dọa toàn cầu. Trong quá trình di cư, chim nước dựa vào một chuỗi môi trường sống màu mỡ để nghỉ ngơi và kiếm ăn, đồng thời tích trữ đủ năng lượng để cung cấp cho giai đoạn tiếp theo của hành trình. Do đó, hợp tác quốc tế trên phạm vi di cư của chúng là rất cần thiết để bảo tồn và bảo vệ các loài chim nước di cư và môi trường sống mà chúng phụ thuộc.

Năm 2002, tại Hội nghị thượng đỉnh thế giới về Phát triển bền vững (WSSD) ở Johannesburg, Nam Phi, các Chính phủ Nhật Bản, Úc và tổ chức Wetlands International, với tư cách là Đối tác không chính thức và tự nguyện loại II, đã đề xuất thành công việc bảo tồn và sử dụng bền vững các địa điểm có tầm quan trọng quốc tế đối với các loài chim nước di cư ở Đông Á, Đông Nam Á và Úc. Đối tác Đường bay Đông Á - Úc (EAAFP) được xây dựng trên những thành tựu của Ủy ban bảo tồn chim nước di cư châu Á - Thái Bình Dương, Chiến lược bảo tồn các loài chim nước di cư châu Á - Thái Bình Dương (APMWCS) và Kế hoạch hành động đối với họ vịt, sếu và chim ven biển. Theo đó, các kế hoạch hành động và chiến lược đã tăng cường và hướng dẫn sự hợp tác, phối hợp quốc tế và các hoạt động để bảo tồn và bảo vệ môi trường sống quan trọng cho các loài chim nước di cư trên thế giới từ năm 1996.

Vào tháng 11 năm 2004, đại diện 21 Chính phủ, các tổ chức liên chính phủ và các tổ chức phi chính phủ đã gặp nhau tại Seosan, Hàn Quốc để thảo luận về hợp tác khu vực trong tương lai đối với việc bảo tồn các loài chim nước di cư với mô hình Đối tác loại II. Các bên đã đồng ý rằng Đối tác này sẽ tăng cường hợp tác giữa các Chính phủ, các tổ chức liên chính phủ và các tổ chức phi chính phủ, góp phần đạt được các mục tiêu của các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ.

Đối tác Đường bay Đông Á - Úc (EAAFP) đã được thỏa thuận vào cuối năm 2006 tại Bogor, Indonesia, trong đó 09 Chính phủ quốc gia, 02 tổ chức Chính phủ Quốc tế (IGO) và 06 Tổ chức phi Chính phủ Quốc tế (INGO) đã ký kết hợp tác về Đường bay để bảo tồn quần thể chim nước di cư. Ngày nay, số thành viên Đối tác là 37 bao gồm 18 Chính phủ quốc gia, 08 IGO, 10 INGO và 01 Đối tác doanh nghiệp.

### **Đóng Góp Vào nỗ Lực Bảo Tồn Chim nước Quốc Tế**

Đối tác công nhận rằng, việc xây dựng, quảng bá mạng lưới các điểm di trú giành cho các loài chim nước di cư và việc nâng cao năng lực ở cấp địa phương nhằm đảm bảo cung cấp dịch vụ hệ sinh thái bền vững sẽ tăng cường mức độ bảo tồn đối với các loài chim nước di cư. Đối tác cũng nhận ra rằng lối tiếp cận rộng mở bằng đường bay đối với việc bảo tồn các loài chim nước di cư là cách hiệu quả nhất để nâng cao mức độ bảo tồn đối với chúng.

Đối tác sẽ góp phần thực hiện một số thỏa thuận liên chính phủ và các khung quốc tế khác, bao gồm Công ước về đất ngập nước (Ramsar), Công ước về các loài di cư, Công ước về đa dạng sinh học (Nghị quyết 7.4 và 7.28),

Tại Diễn đàn nước thế giới lần thứ 3, Hướng dẫn và Ưu tiên các dự án UNDP và UNEP, Chính sách về nước của UNEP và Danh mục các hoạt động về nước đã được biên soạn. Chúng thực Đối tác với tư

cách là một sáng kiến khu vực trong khuôn khổ Công ước Ramsar như đã nêu trong Nghị quyết 9.7 là một sự thừa nhận đáng kể về tầm quan trọng của Đối tác về Đường bay.

## **Hành Động Chiến Lược Để Bảo Vệ Các Loài Chim nước Di Cư Và Môi Trường Sống Của Chúng**

Trong 12 năm qua, sự hợp tác với Đối tác đường bay Đông Á - Úc đã được thúc đẩy với hai kế hoạch thực hiện (2007-2011 và 2012-2017).

Nhận thấy các loài chim nước di cư và môi trường sống ven biển và trong đất liền của chúng vẫn đang chịu áp lực ngày càng lớn từ sự tăng trưởng dân số và phát triển kinh tế nhanh chóng, đặc biệt là ở Đông và Đông Nam Á, Kế hoạch chiến lược EAAFP 2019-2028 đã được phát triển nhằm xây dựng và tăng cường những nỗ lực trước đó để giải quyết những áp lực tác động lên các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng.

Kế hoạch chiến lược cũng xác định tầm quan trọng của việc đạt hiệu quả phát triển kinh tế cho các cộng đồng, chia sẻ các địa điểm quan trọng với các loài chim nước di cư, trong khi vẫn đảm bảo sự tiện lợi và chất lượng môi trường sống cần thiết để duy trì quần thể chim nước di cư.

Như đã trích dẫn trong Tài liệu hợp tác, mục đích và mục tiêu của Đối tác đường bay Đông Á - Úc là:

- **Mục đích** - cung cấp khuôn khổ rộng khắp về Đường bay để thúc đẩy đối thoại và hợp tác giữa nhiều bên liên quan bao gồm tất cả các cấp chính phủ, nhà quản lý địa phương, thỏa thuận môi trường đa phương, tổ chức kỹ thuật, các cơ quan của Liên hợp quốc, khu công nghiệp và tư nhân, học viện, tổ chức phi chính phủ, các nhóm cộng đồng và người dân địa phương để bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng;
- **Mục tiêu** - các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng ở đường bay Đông Á - Úc được công nhận và bảo tồn vì lợi ích của con người và đa dạng sinh học.

## **Mục Đích Và Mục Tiêu Của Kế Hoạch Chiến Lược EAAFP 2019-2028**

Kế hoạch chiến lược Đối tác đường bay Đông Á - Úc 2019-2028 tiếp tục theo mục đích và mục tiêu của tài liệu hợp tác. Điều này phản ánh những nỗ lực đã được thực hiện trong hai kế hoạch thực hiện trước đó (2007-2011 và 2012-2018 cũng nhằm xây dựng và phát triển các mục tiêu của Đối tác với kết quả quan trọng đạt được trong 10 năm tới.

## **Cấu Trúc Của Kế Hoạch Chiến Lược EAAFP 2019 – 2028**

Năm **mục tiêu** được quy định trong tài liệu hợp tác đã hướng dẫn phát triển kế hoạch chiến lược EAAFP 2019 - 2028 để cung cấp cho đối tác các định hướng chiến lược 10 năm.

Năm mục tiêu của Đối tác được trích dẫn trong tài liệu hợp tác đường bay Đông Á - Úc là:

- Mục tiêu 1** - Phát triển mạng lưới các địa điểm có tầm quan trọng quốc tế trong việc bảo tồn các loài chim nước di cư dọc Đường bay Đông Á – Úc, dựa trên những thành tựu của mạng lưới APMWCS.
- Mục tiêu 2** - Tăng cường truyền thông, giáo dục và nâng cao nhận thức cộng đồng về các giá trị của loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng
- Mục tiêu 3** - Tăng cường các hoạt động nghiên cứu và giám sát đường bay, xây dựng kiến thức và thúc đẩy trao đổi thông tin về chim nước và môi trường sống của chúng.
- Mục tiêu 4** - Xây dựng năng lực quản lý chim nước và môi trường sống của các nhà quản lý tài nguyên thiên nhiên, những nhà hoạch định chính sách và các bên liên quan tại địa phương.

**Mục tiêu 5** - Phát triển, đặc biệt là các loài và môi trường sống ưu tiên, cách tiếp cận rộng khắp bằng đường bay để tăng cường tình trạng bảo tồn của các loài chim nước di cư.

Kế hoạch đã được xây dựng để cung cấp một khung chiến lược mạch lạc nhằm hướng dẫn thực hiện cho các đối tác, Ban thư ký và các cơ quan của EAAFP (Ủy ban quản lý, Tiểu ban tài chính, Tiểu ban kỹ thuật, Nhóm công tác và Lực lượng đặc nhiệm) trong việc bảo tồn và quản lý bền vững các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng trong Đường bay Đông Á - Úc.

Yếu tố cốt lõi của QĐối táclà sự phát triển của mạng lưới các địa điểm trên đường bay EAAF nhằm đảm bảo một chuỗi các điểm ngập nước quan trọng trên thế giới được công nhận và quản lý bền vững trong tương lai. Các quần thể chim nước di cư phụ thuộc vào chuỗi các địa điểm này để giúp chúng hoàn thiện vòng đời của mình trên đường bay EAA. Đối táccũng hỗ trợ một loạt các hoạt động để nâng cao kiến thức và nhận thức về các loài chim nước di cư, đồng thời xây dựng năng lực quản lý và bảo tồn bền vững đối với môi trường sống của chim nước di cư dọc theo Đường bay EAA.

Kế hoạch chiến lược cung cấp khung vận hành năm mục tiêu được nêu trong tài liệu Hợp tác đường bay Đông Á - Úc. Trong mỗi mục tiêu, các hướng chiến lược rộng lớn được phác họa để đặt bối cảnh cho sự phát triển của các vùng kết quả chính, các chỉ số, phương tiện xác minh và các cơ quan có trách nhiệm báo cáo.

Các vùng kết quả chính (KRA) sẽ cung cấp hướng dẫn cho đối tác trong việc đạt được kết quả cải thiện và bền vững trong giai đoạn 2019-2028 đối với các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng.

## **Đánh Giá và Xem Xét**

Báo cáo của đối tác trong cuộc họp của các đối tác (các MoP) về các hoạt động triển khai là một thành phần thiết yếu để đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch chiến lược. Việc có đủ báo cáo cho từng MoP là quan trọng, giúp Ban thư ký biên soạn tổng quan về công việc của đối tác.

Kế hoạch chiến lược có thể được xem xét định kỳ nếu thấy cần thiết, để phản ánh các cập nhật về tiến trình đạt được ở mức KRA hoặc chỉ số. Tuy nhiên, kế hoạch chiến lược là để cung cấp một quan điểm dài hạn về việc EAAFP hoạt động, điều này cần được phản ánh về tính hợp lệ của nó trong suốt thời kỳ của nó.

Báo cáo đối tác và kế hoạch chiến lược giúp báo cáo dễ dàng cũng như theo dõi tiến trình đạt được các KRA đã đặt ra trong kế hoạch chiến lược. Mời đối tác để phát triển dự án riêng của họ trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược này ở cấp độ của họ.

Ngoài ra, kế hoạch làm việc của Ban thư ký sẽ được chuẩn bị kèm với kế hoạch chiến lược. Kế hoạch hoạt động của Ban thư ký sẽ liên kết các KRA (đã đặt ra trong kế hoạch chiến lược) với các hoạt động rõ ràng, có thể đo lường được, bao gồm thời gian, ngân sách và những người có trách nhiệm. Sau đó kế hoạch hoạt động của Ban thư ký có thể được sửa đổi thường xuyên khi MOP thấy cần thiết, trong khi đó Kế hoạch chiến lược tiếp tục cung cấp bối cảnh dài hạn trong đó EAAFP hoạt động.

Mẫu báo cáo sẽ cung cấp cho mỗi MoP trong khoảng thời gian 10 năm với thông tin về tiến trình thực hiện Kế hoạch chiến lược.

## **Kế Hoạch Cung Cấp Hợp Tác**

Kế hoạch chiến lược EAAFP 2019-2028 nhằm mục đích tối ưu hóa việc triển khai EAAFP một cách thực tế. Việc thực hiện chỉ có thể được đảm bảo khi các phương tiện thích hợp cả về tài chính và năng

lực nhân sự có sẵn cho đối tác. Huy động các nguồn lực cần thiết để thực hiện Kế hoạch chiến lược sẽ là ưu tiên cao đối với quan hệ hợp tác.

Kế hoạch cung cấp hợp tác sẽ hỗ trợ tài trợ cho các hoạt động đã được thống nhất trong kế hoạch chiến lược, kế hoạch hành động CEPA và các hoạt động ưu tiên khác trong vòng 10 năm. Kế hoạch cung cấp thiết lập các ưu tiên để tài trợ cho kế hoạch chiến lược và việc phát triển nó thành nhiệm vụ ưu tiên của Tiểu ban tài chính với sự hỗ trợ của Ban thư ký.

## 2.0 Chi Tiết Kế Hoạch Chiến Lược EAAFP 2019 – 2028

**Mục tiêu hợp tác 1 - Phát triển mạng lưới đường bay với các địa điểm có tầm quan trọng quốc tế trong việc bảo tồn các loài chim nước di cư, dựa trên thành tựu của Chiến lược bảo tồn các loài chim nước di cư châu Á-Thái Bình Dương, nhằm mục tiêu cuối cùng là thiết lập một mạng lưới các địa điểm đầy đủ và hiệu quả với sự quản lý bền vững.**

Các đối tác đã tiến hành xây dựng mạng lưới các địa điểm trên đường bay về số lượng và tầm quan trọng. Các địa điểm trên đường bay được quản lý để duy trì tầm quan trọng quốc tế của chúng đối với các loài chim nước di cư. Sự tiến bộ đáng kể đã đạt được nhằm tránh tác động bất lợi lên các địa điểm quan trọng trên thế giới. Các tiêu chuẩn quốc tế (Hiệp hội Tài chính quốc tế (IFC) hoặc tương đương) được sử dụng tại và xung quanh các địa điểm của mạng lưới đường bay và các địa điểm chim nước quốc tế quan trọng khác. Hiện đang có tiến triển tốt trong việc phát triển hợp tác địa điểm và quốc gia. Thương hiệu của mạng lưới các địa điểm trên đường bay đã được phát triển để tăng cường sự công nhận và tầm nhìn của các địa điểm quan trọng trên thế giới đối với các loài chim nước di cư. Mạng lưới các địa điểm trên đường bay đang cung cấp lợi ích cho cộng đồng địa phương và quản lý địa phương.

Vùng kết quả chính	Chỉ số	Phương tiện xác minh	Đơn vị báo cáo
<b>KRA 1.1 Mạng lưới các địa điểm chim nước di cư trên đường bay toàn diện và chặt chẽ được phát triển, bao gồm các địa điểm hiện nay không phải là Khu bảo tồn.</b>	Chỉ số 1.1.1 Mạng lưới địa điểm đường bay đã mở rộng, bao gồm ít nhất 40 địa điểm chiến lược quốc tế quan trọng đối với việc bảo tồn chim nước di cư, hiện tại một số trong đó có thể không nằm trong Khu bảo tồn quốc gia.	<i>Báo cáo hợp tác, Phụ lục V Tài liệu hợp tác</i>	<i>Tất cả các đối tác.</i>
<b>KRA 1.2 Quan hệ hợp tác địa điểm và quốc gia được phát triển để phối hợp thực hiện EAAFP ở cấp quốc gia và địa phương.</b>	Chỉ số 1.2.1 Hướng dẫn về việc thành lập và vận hành hợp tác địa điểm và quốc gia đã được phát triển và chấp thuận.	<i>Hướng dẫn.</i>	<i>Ban Thư ký, các đối tác</i>
	Chỉ số 1.2.2 Ít nhất 50% Chính phủ tham gia chương trình hợp tác có hợp tác quốc gia tích cực và đã phát triển hợp tác địa điểm cho ít nhất 50% địa điểm mạng lưới đường bay.	<i>Báo cáo đối tác.</i>	<i>Các đối tác, Ban Thư ký.</i>
<b>KRA 1.3 Các địa điểm mạng lưới đường bay được cộng đồng coi trọng và được quản lý bền vững.</b>	Chỉ số 1.3.1 Ít nhất 50% các địa điểm mạng lưới đường bay có kế hoạch quản lý hiện tại nhằm giải quyết các mục tiêu cụ thể để bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng, và đang được thực hiện thỏa đáng. Kế hoạch quản lý có sự tham gia của các bên liên quan và được phê duyệt bởi các cơ quan liên quan.	<i>Báo cáo đối tác.</i>	<i>Các đối tác.</i>
	Chỉ số 1.3.2 Ít nhất 50% địa điểm đường bay công nhận mạng lưới địa điểm đường bay như một thương hiệu về bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng ở đường bay Đông Á - Úc	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo Ban Thư ký, Thư thông báo và trang chủ của EAAFP.</i>	<i>Các đối tác, Ban Thư ký</i>

	Chỉ số 1.3.3 Tất cả các đối tác đang sử dụng và tuân theo tiêu chuẩn quốc tế (IFC hoặc tương đương) về việc phát triển trong và liên kết với FNS và các địa điểm chim nước quan trọng khác trên thế giới.	<i>Báo cáo đối tác, Tổ công tác giám sát.</i>	<i>Các đối tác.</i>
<b>KRA 1.4 Các địa điểm mạng lưới đường bay đang được sử dụng bền vững để hỗ trợ sinh kế của cộng đồng địa phương khi thích hợp.</b>	Chỉ số 1.4.1 Khi các cộng đồng địa phương tại các địa điểm mạng lưới đường bay phụ thuộc vào tài nguyên thiên nhiên của địa điểm để hỗ trợ sinh kế, thì điều này diễn ra mà không tác động xấu đến các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng.	<i>Báo cáo đối tác, Thư thông báo và trang chủ của EAAFP.</i>	<i>Ban Thư ký, Các đối tác.</i>
<b>KRA 1.5 Đối tác và các bên liên quan tại địa phương tham gia phản ứng với các hoạt động có thể đe dọa đến các địa điểm mạng lưới đường bay.</b>	Chỉ số 1.5.1 Mức độ tham gia của các đối tác của EAAFP và cộng đồng địa phương được phản ánh trong số lượng buổi họp và sự kiện được tổ chức và số người tham gia.	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo của lực lượng đặc nhiệm và nhóm công tác liên quan</i>	<i>Các đối tác, Lực lượng đặc nhiệm và nhóm công tác liên quan.</i>
<b>KRA 1.6 Chương trình địa điểm tương ứng của EAAFP được mở rộng.</b>	Chỉ số 1.6.1 Có ít nhất 5 mối quan hệ địa điểm tương ứng của EAAFP đã được phát triển.	<i>Báo cáo Ban thư ký và đối tác.</i>	<i>Các đối tác, Ban Thư ký.</i>
<b>KRA 1.7 Số thành viên của EAAFP được mở rộng để mang lại kết quả mạnh mẽ hơn cho các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng.</b>	Chỉ số 1.7.1 Số thành viên đã tăng	<i>Phụ lục I của Tài liệu họp tác</i>	<i>Ban Thư ký, Ủy ban Quản lý.</i>

**Mục tiêu hợp tác 2 – Tăng cường truyền thông, giáo dục, tham gia và nhận thức (CEPA) về giá trị của các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng.**

Các đối tác nhận ra tầm quan trọng của việc các bên liên quan đến CEPA tham gia bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng. Các đối tác lập kế hoạch và tích cực thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức hiệu quả và bắt đầu hợp tác để bảo đảm hiệu quả bảo tồn các loài chim nước di cư và quản lý bền vững môi trường sống của chúng. Điều này sẽ đạt được thông qua hỗ trợ dài hạn đối với việc giám hộ vùng đất ngập nước, kể cả do cộng đồng địa phương. Các đối tác phát triển một mạng lưới kiến thức đường bay để chia sẻ thông tin, kỹ năng và kiến thức, bao gồm kiến thức môi trường truyền thống về các thực hành tốt thông qua các hoạt động CEPA của họ.

Vùng kết quả chính	Chỉ số	Phương tiện xác minh	Đơn vị báo cáo
<b>KRA 2.1 thành tựu của các yêu</b>	Chỉ số 21 Kế hoạch hành động CEPA được theo dõi, đánh giá	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo Ban</i>	<i>Báo cáo đối tác,</i>



<b>tổ trong kế hoạch hành động EAAFP CEPA (2019-2024).</b>	và cập nhật khi cần thiết để thông báo cho EAAFP.	<i>Thư ký và WG và TF.</i>	<i>Báo cáo Ban thư ký và WG và TF.</i>
--	---	----------------------------	--

**Mục tiêu hợp tác 3 – Tăng cường các hoạt động giám sát và nghiên cứu đường bay, xây dựng kiến thức và thúc đẩy việc trao đổi thông tin về các loài chim nước và môi trường sống của chúng.**

Các đối tác, nhóm công tác và lực lượng đặc nhiệm đã đưa ra các chương trình và cơ chế hợp tác hiệu quả, đóng góp vào kho kiến thức về tác động của biến đổi khí hậu và sử dụng bền vững trong việc bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng. Các chương trình nghiên cứu thích hợp và đưa ra sự hỗ trợ có giá trị cho các nỗ lực bảo tồn và quản lý bền vững (đặc biệt sử dụng tài nguyên bền vững cho lợi ích sinh kế địa phương). Các kiến thức, thông tin truyền thông và địa phương thích hợp được tạo ra thông qua các hoạt động nghiên cứu và nghiên cứu tình huống. Từ đó, kết quả được chia sẻ và sử dụng để bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng. Danh sách các địa điểm có tầm quan trọng quốc tế đối với các loài chim nước di cư sẽ được cập nhật và ưu tiên cho quản lý bảo tồn. Dữ liệu mô tả sự phân bố và khuynh hướng quần thể chim nước sẽ được đối tác duy trì. Việc giám sát, bao gồm cả việc sử dụng khoa học công dân, được coi là một công cụ để thúc đẩy nghiên cứu và hỗ trợ ra quyết định nhằm xác định và khắc phục nguyên nhân gây ra sự sụt giảm của loài chim nước di cư và bảo tồn môi trường sống của chúng.

<b>Vùng kết quả chính</b>	<b>Chỉ số</b>	<b>Phương tiện xác minh</b>	<b>Đơn vị báo cáo</b>
<b>KRA 3.1 Các hệ thống giám sát quốc gia để đánh giá tình trạng của các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng được thành lập, duy trì và nâng cao hơn nữa.</b>	Chỉ số 3.1.1 Phương pháp giám sát tiêu chuẩn đối với các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng được phát triển và sử dụng trong các chương trình giám sát phối hợp trên toàn quốc.	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo của Tổ công tác giám sát</i>	<i>Các đối tác, Tổ công tác giám sát.</i>
	Chỉ số 3.1.2 Tất cả các nước đối tác có chương trình giám sát phối hợp toàn quốc tại chỗ.	<i>Báo cáo đối tác</i>	<i>Các đối tác, Tổ công tác giám sát.</i>
<b>KRA 3.2 Đánh giá tình trạng bảo tồn đối với quần thể chim nước được tạo và cập nhật để thiết lập và điều chỉnh các ưu tiên về hành động.</b>	Chỉ số 3.2.1 Có sẵn dữ liệu mô tả ước tính, xu hướng và sự phân bố quần thể chim nước cho đối tác.	<i>Báo cáo đối tác, Đánh giá tình trạng bảo tồn.</i>	<i>Các đối tác, tổ chức Wetlands International, Tiểu ban kỹ thuật, các nhóm công tác liên quan.</i>
	Chỉ số 3.2.2 Đã sản xuất và xuất bản hai bản cập nhật về ước tính quần thể chim nước.	<i>Báo cáo tiểu ban kỹ thuật, Thư thông báo và trang chủ của EAAFP.</i>	<i>Tổ chức Wetlands International, Tiểu ban kỹ thuật, Ban Thư ký.</i>
<b>KRA 3.3 Danh sách cập nhật các địa điểm</b>	Chỉ số 3.3.1 Đối tác sẽ duy trì danh sách	<i>Báo cáo đối tác, báo cáo các</i>	<i>Các đối tác, Tiểu ban kỹ</i>

<b>có tầm quan trọng quốc tế đối với các loài chim nước di cư để ưu tiên và quản lý bảo tồn.</b>	cập nhật các địa điểm có tầm quan trọng quốc tế đối với các loài chim nước di cư để ưu tiên và quản lý bảo tồn.	<i>nhóm công tác liên quan, thư thông báo và trang chủ của EAAFP.</i>	<i>thuật, các nhóm công tác liên quan, Ban thư ký.</i>
<b>KRA 3.4 A Nâng cao nhận thức mạnh mẽ hơn dựa trên dự đoán các tác động của biến đổi khí hậu đối với các loài chim nước và môi trường sống của chúng, thông báo về việc quản lý địa phương và lập kế hoạch.</b>	Chỉ số 3.4.1 Chia sẻ kiến thức nâng cao về các mối đe dọa, bao gồm các tác động của biến đổi khí hậu, đối với các loài chim nước và môi trường sống của chúng và hành động thích hợp khi có thể.	<i>Báo cáo đối tác, báo cáo tổ chức nghiên cứu, báo cáo lực lượng đặc nhiệm và nhóm công tác liên quan, Thư thông báo và trang chủ của EAAFP.</i>	<i>Các đối tác, Tiểu ban kỹ thuật, Lực lượng đặc nhiệm và nhóm công tác liên quan, Ban Thư ký.</i>
<b>KRA 3.5 Tổ chức các chương trình nghiên cứu hợp tác để hỗ trợ hiệu quả cho các nỗ lực bảo tồn và quản lý bền vững, đặc biệt là sử dụng bền vững các nguồn lực cho lợi ích sinh kế địa phương.</b>	Chỉ số 3.5.1 Tăng cường các chương trình nghiên cứu về việc cải thiện kết quả quản lý bền vững và bảo tồn.	<i>Báo cáo đối tác, báo cáo tổ chức nghiên cứu, báo cáo nhóm công tác, Thư thông báo và trang chủ của EAAFP.</i>	<i>Các đối tác, Tiểu ban kỹ thuật, Lực lượng đặc nhiệm và các nhóm công tác liên quan, Ban Thư ký.</i>
	Chỉ số 3.5.2 Áp dụng kiến thức tạo ra vào ít nhất là 50% các địa điểm quan trọng trên thế giới đối với các loài chim nước di cư.		
<b>KRA 3.6 Xây dựng và cung cấp các hướng dẫn thực hành tốt nhất về chương trình bảo tồn chim nước và môi trường sống, bao gồm việc kết hợp kiến thức truyền thống.</b>	Chỉ số 3.6.1 Các hướng dẫn thực hành tốt nhất có sẵn trên trang chủ của EAAFP.	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo nhóm công tác, Thư thông báo và trang chủ của EAAFP.</i>	<i>Ban thư ký, các đối tác, Tiểu ban kỹ thuật, Lực lượng đặc nhiệm và các nhóm công tác liên quan.</i>

**Mục tiêu hợp tác 4 – Xây dựng năng lực quản lý các loài chim nước và môi trường sống của chúng cho các nhà quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, nhà hoạch định chính sách và các bên liên quan tại địa phương.**

Việc xây dựng các kỹ năng về đường bay được nhìn nhận là ưu tiên hàng đầu. Các đối tác và ban thư ký đã cung cấp công cụ đào tạo và hỗ trợ cần thiết cho các nhà quản lý địa phương, các nhà quản lý tài nguyên, nhà hoạch định chính sách và các bên liên quan tại địa phương. Hiểu biết đúng đắn về việc bảo tồn chim nước di cư, các vấn đề quản lý đất ngập nước, việc quản lý bền vững các địa điểm và các vấn đề sinh kế địa phương đã được chấp nhận như một phần không thể thiếu trong việc xây dựng các kỹ năng hiệu quả. **Đối tác chia sẻ kinh nghiệm và công cụ xây dựng kỹ năng thành công và sáng tạo.**

Vùng kết quả chính	Chỉ số	Phương tiện xác minh	Đơn vị báo cáo
--------------------	--------	----------------------	----------------



<b>KRA 4.1 EAAFP thúc đẩy việc sử dụng các công cụ đào tạo có sẵn và hỗ trợ để giải quyết thách thức ở các địa điểm mạng lưới đường bay.</b>	Chỉ số 4.1.1 Mọi đối tác và ban thư ký có cơ chế nâng cao năng lực tại chỗ để tạo điều kiện chia sẻ kiến thức, công cụ và kinh nghiệm.	<i>Sổ tay tiêu điểm EAAFP, Báo cáo ban thư ký.</i>	<i>Ban Thư ký.</i>
	Chỉ số 4.1.2 Các đối tác và Ban Thư ký có đánh giá về việc nâng cao năng lực trong các đề xuất dự án.	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo Ban thư ký.</i>	<i>Các đối tác, Ban Thư ký</i>
	Chỉ số 4.1.3 Hướng dẫn đào tạo kỹ thuật trực tuyến của EAAFP cho việc quản lý địa điểm trên đường bay được hỗ trợ và sử dụng bởi ít nhất 50% số người quản lý địa điểm trên đường bay.	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo Ban thư ký.</i>	<i>Các đối tác, Ban Thư ký</i>
<b>KRA 4.2 Năng lực của các đầu mối đối tác và các nhà quản lý địa phương để theo đuổi các mục tiêu EAAFP đã tăng lên.</b>	Chỉ số 4.2.1 Sản xuất và phân phối hướng dẫn triển khai EAAFP cho các đầu mối, giúp cung cấp bộ tài liệu tài nguyên để thực hiện và nhận thức về EAAFP.	<i>Báo cáo đối tác, Thư thông báo EAAFP, Báo cáo đào tạo, Báo cáo Ban Thư ký.</i>	<i>Các đối tác, Ban Thư ký.</i>
	Chỉ số 4.2.2 Mỗi năm tổ chức ít nhất một buổi họp của các đầu mối đối tác.	<i>Báo cáo đối tác, Thư thông báo EAAFP, Báo cáo đào tạo, Báo cáo Ban Thư ký.</i>	<i>Các đối tác, Ban Thư ký.</i>
	Chỉ số 4.2.3 Tất cả các Đầu mối đối tác sẽ gửi báo cáo đối tác của họ trước mỗi MoP.	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo Ban Thư ký.</i>	<i>Các đối tác, Ban thư ký.</i>
<b>KRA 4.3 Các công ty với các hoạt động tác động đến các loài chim nước di cư đã góp phần mang lại kết quả tốt hơn cho việc bảo tồn các loài chim nước và môi trường sống của chúng.</b>	Chỉ số 4.3.1 Số lượng các chương trình và địa điểm quan trọng quốc tế tăng lên, trong đó các Tập đoàn đang đóng góp vào kết quả tích cực cho các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng.	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo Ban Thư ký.</i>	<i>Các đối tác, Ban thư ký.</i>

**Mục tiêu hợp tác 5. Phát triển cách tiếp cận rộng khắp bằng đường bay, đặc biệt là đối với các loài và môi trường sống ưu tiên, để tăng cường tình trạng bảo tồn của các loài chim nước di cư.**

Các loài chim nước di cư bị đe dọa đã được bảo vệ khỏi các mối đe dọa, đồng thời mật độ quần thể đang tăng lên. Mối đe dọa đối với môi trường sống của các loài chim nước di cư đã giảm. Thông tin về những nỗ lực này được chia sẻ với Quan hệ hợp tác về đường bay. Các đối tác cũng đang tích cực hợp tác và thực hiện đến cùng các hành động có thể đo lường được, nhằm bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng trong đường bay Đông Á - Úc. Các đối tác đang sử dụng các thỏa thuận song phương và thỏa thuận khu vực đa phương có liên quan, và các cơ chế khác trong khu vực, đồng thời lồng

ghép việc bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng vào các công cụ chính sách quốc gia bao gồm cả việc thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu. Quan hệ hợp tác cam kết hợp tác và chia sẻ thông tin tốt hơn với các sáng kiến khác về đường bay.

Vùng kết quả chính	Chỉ số	Phương tiện xác minh	Đơn vị báo cáo
<b>KRA 5.1 Các đối tác đang tích cực hợp tác để phát triển các phương pháp tiếp cận nhằm bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng trong đường bay Đông Á - Úc vượt khỏi biên giới quốc gia.</b>	Chỉ số 5.1.1 Có ít nhất 50% số đối tác đang hợp tác vượt qua các sáng kiến biên giới quốc gia để bảo tồn các loài chim nước di cư, đặc biệt là đối với các loài chim nước di cư bị đe dọa.	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo lực lượng đặc nhiệm và nhóm công tác liên quan, Báo cáo tiểu ban kỹ thuật, Thư thông báo và trang chủ của EAAFP.</i>	<i>Các đối tác, Lực lượng đặc nhiệm và nhóm công tác liên quan, Tiểu ban kỹ thuật, Ban Thư ký.</i>
<b>KRA 5.2 Các loài chim nước di cư bị đe dọa đã được bảo vệ khỏi các mối đe dọa và mật độ quần thể đã ổn định hoặc đang tăng.</b>	Chỉ số 5.2.1 Quan hệ đối tác, với sự lãnh đạo của IUCN, tổ chức BirdLife International & Wetlands International, đang cập nhật và duy trì một danh sách các quần thể chim nước di cư bị đe dọa và khuyến khích Chính phủ tham gia chương trình hợp tác bảo vệ các quần thể bị đe dọa này theo luật pháp quốc gia.	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo lực lượng đặc nhiệm và nhóm công tác liên quan, Báo cáo tiểu ban kỹ thuật, Đánh giá tình trạng bảo tồn, Ước tính mật độ quần thể chim nước và Danh sách đỏ của IUCN.</i>	<i>Các đối tác, Tiểu ban kỹ thuật, Lực lượng đặc nhiệm và nhóm công tác liên quan.</i>
	Chỉ số 5.2.2 Kế hoạch hành động về các loài đơn lẻ được phát triển và thực hiện đối với các loài chim nước di cư bị đe dọa trong đường bay Đông Á - Úc.	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo lực lượng đặc nhiệm liên quan.</i>	<i>Các đối tác, Lực lượng đặc nhiệm liên quan.</i>
	Chỉ số 5.2.3 Mật độ quần thể của các loài chim nước bị đe dọa đã ổn định hoặc đang tăng lên.	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo lực lượng đặc nhiệm và nhóm công tác liên quan, Báo cáo tiểu ban kỹ thuật; Đánh giá tình trạng bảo tồn, Ước tính mật độ quần thể chim nước và Danh sách đỏ của IUCN.</i>	<i>Các đối tác, Tiểu ban kỹ thuật, Lực lượng đặc nhiệm và nhóm công tác liên quan.</i>
<b>KRA 5.3 Kế hoạch hành động khu vực được xây dựng và triển khai cho các khu vực địa lý ưu tiên của đường bay Đông Á - Úc.</b>	Chỉ số 5.3.1 Phát triển và triển khai Kế hoạch hành động khu vực cho các khu vực địa lý bị đe dọa nghiêm trọng phổ biến trong đường bay Đông Á - Úc.	<i>Báo cáo lực lượng đặc nhiệm liên quan.</i>	<i>Các đối tác, Lực lượng đặc nhiệm liên quan.</i>
<b>KRA 5.4 Các biện pháp để giảm thiểu và, loại bỏ càng nhiều càng tốt việc săn bắn và buôn bán trái phép các loài chim nước di cư được phát</b>	Chỉ số 5.4.1 Tất cả các Chính phủ tham gia chương trình hợp tác đều có các cơ chế tại chỗ để giảm thiểu và, loại bỏ càng nhiều càng tốt việc săn bắn trái phép, lấy và buôn bán các loài chim nước di cư.	<i>Báo cáo đối tác, Báo cáo lực lượng đặc nhiệm về việc săn bắn trái phép, lấy và buôn bán các loài chim nước di cư, Thư thông</i>	<i>Lực lượng đặc nhiệm về việc săn bắn trái phép, lấy và buôn bán các loài chim nước di</i>

<b>triển và thực hiện.</b>		<i>báo và trang chủ của EAAFP.</i>	<i>cw, Các đối tác, Ban Thư ký.</i>
<b>KRA 5.5 Việc bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng được lồng ghép vào luật pháp quốc gia và / hoặc các công cụ chính sách bao gồm cả việc thích ứng với các tác động của biến đổi khí hậu.</b>	Chỉ số 5.5.1 Tất cả các chính phủ tham gia chương trình hợp tác đều có luật pháp quốc gia và / hoặc các công cụ chính sách có liên quan bao gồm các quy định về việc bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng.	<i>Báo cáo đối tác.</i>	<i>Các chính phủ tham gia chương trình hợp tác</i>
<b>KRA 5.6 Việc bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng được tích hợp vào các thỏa thuận đa phương và song phương liên quan và các cơ chế khu vực khác.</b>	Chỉ số 5.6.1 Các thỏa thuận môi trường có liên quan công nhận EAAFP là một khuôn khổ khu vực hiệu quả để bảo tồn các loài chim nước di cư và môi trường sống của chúng.	<i>Quyết định được thông qua bởi các MEA và BA liên quan.</i>	<i>Ban Thư ký, các đối tác.</i>